

Bản án số: 53/2017/HS-PT
Ngày 22-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Oanh.

Ông Ma Hồng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/2017/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Triệu Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Triệu Văn B, sinh ngày 25/6/1986 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện S, Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn K (đã chết) và bà Đặng Thị T, sinh năm 1949; Có vợ Lương Thị V, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/5/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành M - Luật sư Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

Ngoài ra còn có 01 người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/02/2017, tại nhà ông Triệu Văn N thuộc thôn K, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, khi ông N đang ở trong nhà thì nghe tiếng còi xe mô tô gần cổng, ông N hỏi “Ai đấy”, thì B trả lời “Cháu B đây”, ông N nói “Cháu B vào nhà uống nước” (Triệu Văn B là cháu ông N ở cùng thôn), B vào nhà ông N và ngồi trên giường làm bằng nứa để uống nước, trong khi uống nước chè thì B nói “Chú có cà phê không?”, ông N nói “Có cà phê nhưng không có phin, mà tao mời mày lên uống nước chứ mà mày đòi uống cà phê à?”, rồi ông N đến chỗ B ngồi dùng tay phải đâm hai phát vào vùng mặt B (B không bị thương tích), B dùng tay phải đâm nhiều phát vào vùng mặt làm ông N ngã nằm ngửa ra nền nhà. Sau đó Triệu Văn B tay phải cầm ống điều bằng nứa (dài 72 cm, đường kính 04cm, nõ bằng kim loại) để cạnh giường vụt theo hướng từ trên xuống dưới nhiều nhát vào vùng đầu, mặt phía bên trái ông Triệu Văn N, sau khi ống điều bị vỡ thì B ném xuống nền nhà, tiếp đó B đi đến bếp củi gần đó lấy một đoạn củi bằng gỗ keo (dài 72 cm, đường kính 2,8 cm) vụt nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào vùng mặt, đầu phía bên trái, vùng ngực ông N. Sau đó B tiếp tục lấy nồi nhôm đúc (đường kính miệng 18 cm) ở khu vực bếp củi gần đó ném về phía ông N nhưng không trúng sau đó B đi về. Đối với ông N sau khi bị B đánh đã gọi mọi người xung quanh đến đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị.

Tại Kết luận pháp y về thương tích số 36/2017/TgT, ngày 17/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận đối với thương tích của Triệu Văn N:

- + Chấn thương mắt trái đã khoét bỏ nhãn cầu chưa lắp mắt giả: 55 %.
- + Gãy cung tiếp xương gò má trái: 08 %
- + Sẹo gò má bên trái: 01 %

Thương tích là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 59 % (Năm mươi chín phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (04/5/2017).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/9/2017, bị cáo Triệu Văn B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Triệu Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S, áp dụng khoản 3 Điều 104 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (04/5/2017).

Về án phí bị cáo Triệu Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Nhất trí quan điểm về giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Nhất trí với mức án 06 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, người bị hại có một phần lỗi, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Triệu Văn B không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Văn B tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/02/2017, tại nhà ông Triệu Văn N, thuộc thôn K, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Triệu Văn B đã dùng tay phải nắm, cầm điều cày bằng nứa, đoạn gậy bằng gỗ keo vút nhiều nhát vào vùng đầu, mặt phía bên trái ông Triệu Văn N. Hậu quả ông N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 59 % (*Năm mươi chín phần trăm*).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo coi thường các quy định của pháp luật nên đã cố ý phạm tội. Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn B 06 (sáu) năm tù là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để xử bị cáo với mức án 06 năm tù là phù hợp đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Người bào chữa.

[5] Mặt khác tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do vậy, không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn B 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (04/5/2017).

Về án phí: Bị cáo Triệu Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T.Quang;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hương

